

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/DS- ST

Ngày: 24 - 9 - 2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2. Bà Lê Thị Trinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐST- DS ngày 20 tháng 8 năm 2019; Quyết định số: 67/2019/QĐST – DS ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng S. Địa chỉ trụ sở chính: phường a, quận b, thành phố H. *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn D chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Văn C;* Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng chi nhánh tỉnh T (Theo văn bản ủy quyền số 64B/2019/GUQ – CNTV ngày 12/7/2019). Địa chỉ: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đài T, sinh năm: 1975; Địa chỉ: số 156/8, khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau: Ngày 10/6/2016, bà Nguyễn Thị Đài T có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Đài T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 93.350.000 đồng. Kể từ khi kích hoạt thẻ, bà Nguyễn Thị Đài T đã thanh toán cho Ngân hàng được 58.560.000 đồng. Đến ngày 31/7/2017, bà

Nguyễn Thị Đài T vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 31/10/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T và chuyển toàn bộ dư nợ bà T còn thiếu sang nợ quá hạn. Tổng số tiền nợ gốc bà T còn thiếu là 58.707.539 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Đài T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Nay Ngân hàng S yêu cầu bà Nguyễn Thị Đài T trả số nợ 58.707.539 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 31/10/2017 đến khi thanh toán xong, tạm tính đến ngày 24/9/2019 là 50.855.112 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thị Đài T vắng mặt các lần triệu tập của Tòa nên không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Đài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Đài T.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã gửi các chứng cứ khởi kiện của nguyên đơn cho bị đơn biết theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn đã không có ý kiến, cũng không chấp hành lệnh triệu tập của Tòa. Xét thấy quá trình vay vốn bị đơn đã vi phạm hợp đồng, đến ngày 31/10/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn số tiền là 58.707.539 đồng. Từ ngày 31/10/2017 đến nay Nguyễn Thị Đài T vẫn tiếp tục không thanh toán. Do đó việc nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ 58.707.539 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/9/2019 là 50.855.112 đồng đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi đến khi thanh toán xong khoản nợ vay là có căn cứ theo quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 91; Điều 92; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 305, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S.

Buộc bà Nguyễn Thị Đài T phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 58.707.539 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/9/2019 là 50.855.112 đồng.

Kể từ ngày 25/9/2019, đối với số tiền nợ gốc chưa trả, thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/06/2016 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành xong.

Buộc bà Nguyễn Thị Đài T phải chịu 5.478.132 đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 2.172.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002773 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án thành phố Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang